

Số: 84 /2024/QĐST - DS

Ba Tri, ngày 27 tháng 8 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 238/2024/TLST - DS ngày 12 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị L, sinh năm 1974;

Địa chỉ: ấp G, xã A, huyện B, tỉnh B.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lê Thanh H, sinh năm 1989; *Địa chỉ:* ấp A, xã A, huyện B, tỉnh B.

Bị đơn: 1. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1980;

2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1982;

Cùng địa chỉ: 261, ấp A, xã A, huyện B, tỉnh B.

Ông H ủy quyền cho bà H

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H thừa nhận còn nợ và đồng ý có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Trần Thị L số tiền 388.000.000đ (ba trăm tám mươi tám triệu đồng).

Thời gian và phương thức trả tiền đôi bên sẽ thỏa thuận trong giai đoạn thi hành

án.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ghi nhận bà L tự nguyện trả lại cho ông H và bà H một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 217, tờ bản đồ số 24, diện tích 251,6m² tọa lạc tại xã A, huyện B, tỉnh B do Sở Tài Nguyên và Môi trường tỉnh B cấp cho ông Nguyễn Văn H ngày 03/6/2019, số vào sổ cấp GCN: CS08832 sau khi ông H và bà H thanh toán xong khoản nợ nêu trên cho bà L.

3. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch do hòa giải thành được giảm 50% là: 9.700.000đ (chín triệu bảy trăm ngàn đồng), mỗi bên có nghĩa vụ chịu một nửa số tiền án phí. Tuy nhiên, bị đơn ông H và bà H đồng ý liên đới nộp toàn bộ án phí. Do đó, ông H và bà H phải có nghĩa vụ liên đới nộp toàn bộ án phí số tiền 9.700.000đ (chín triệu bảy trăm ngàn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Tri.

Hoàn trả lại cho bà Trần Thị L số tiền tạm ứng án phí đã nộp 10.200.000đ (mười triệu hai trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0001256 ngày 06 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Chi Cục THADS huyện Ba Tri;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Lê Văn Lâm

